



BẢN TIN HẢI QUAN Số 4115 (19/10 - 24/10/2015)	Nội dung VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý VỀ HẢI QUAN	Trang 1 2
--	--	------------------------



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN

Công văn 9348/TCHQ-TXNK Ngày 09/10/2015	Hướng dẫn xử lý nợ thuế.
Công văn 9361/TCHQ-PC Ngày 12/10/2015	Trả lời vướng mắc XLVPHC trong công tác trị giá.
Công văn 9362/TCHQ-PC Ngày 12/10/2015	Hướng dẫn xử lý tiền bán tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu.
Công văn 1241/GSQL-GQ1 Ngày 13/10/2015	Hướng dẫn nhập khẩu cần trục bánh lốp và cần trục bánh xích.
Công văn 1245/GSQL-GQ2 Ngày 14/10/2015	Trả lời vướng mắc về địa điểm làm thủ tục hải quan.
Công văn 1246/GSQL-GQ2 Ngày 14/10/2015	Hướng dẫn thủ tục hải quan.
Công văn 1247/GSQL-GQ2 Ngày 14/10/2015	Hướng dẫn thủ tục hải quan.
Công văn 1248/GSQL-GQ3 Ngày 14/10/2015	Hướng dẫn tạm nhập, tái xuất nhạc cụ và trang thiết bị biểu diễn của Nhà hát nhạc kịch Budapest (Hungary).
Công văn 1250/GSQL-GQ3 Ngày 14/10/2015	Hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm xuất - tái nhập dự hội chợ.
Công văn 1252/GSQL-GQ3 Ngày 15/10/2015	Hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hàng quá cảnh đóng ghép.
Công văn 9584/TCHQ-TXNK Ngày 15/10/2015	Hướng dẫn phân loại mặt hàng Polypropylene và Copolyme Propylene.
Công văn 9586/TCHQ-QLRR Ngày 15/10/2015	Trả lời vướng mắc trong thu thập thông tin Hồ sơ TCCN.



Công văn 9596/TCHQ-TXNK
Ngày 15/10/2015

Giải đáp vướng mắc về cụm kết cấu khung nhà xưởng bằng sắt, thép.

Công văn 9597/TCHQ-GSQL
Ngày 15/10/2015

Hướng dẫn thực hiện công tác chuyển luồng tờ khai hải quan, can thiệp đột xuất, tạm dừng đưa hàng qua khu vực giám sát.

Công văn 9611/TCHQ-GSQL
Ngày 15/10/2015

Hướng dẫn thủ tục xác nhận lại Tờ khai nguồn gốc.

Công văn 9686/TCHQ-TXNK
Ngày 20/10/2015

Hướng dẫn điều chỉnh mức giá tham chiếu.

Công văn 9705/TCHQ-TXNK
Ngày 20/10/2015

Hướng dẫn thuế GTGT máy móc, thiết bị chuyên dùng cho nông nghiệp.

Công văn 9717/TCHQ-TXNK
Ngày 21/10/2015

Hướng dẫn xác định trước mã số hàng hóa.

Công văn 9718/TCHQ-TXNK
Ngày 21/10/2015

Hướng dẫn xác định trước mã số hàng hóa.

Công văn 9719/TCHQ-TXNK
Ngày 21/10/2015

Hướng dẫn phân loại hàng hóa.

Công văn 9722/TCHQ-TXNK
Ngày 21/10/2015

Hướng dẫn xử lý thuế đối với VLNCN quá hạn sử dụng phải tiêu hủy.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Hướng dẫn xử lý tiền bán tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu.

Công văn này hướng dẫn về việc xử lý tiền bán tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu, theo đó:

1. Về nội dung vướng mắc liên quan đến “*số tiền thu được phải nộp Ngân sách Nhà nước hay gửi tài khoản tạm giữ của cơ quan tài chính*”:

Việc xử lý tiền thu được từ bán tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu đã được quy định cụ thể tại các khoản 1.a, khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Thông tư 173/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính. Đề nghị Cục Hải quan TP. Hà Nội căn cứ quy định nêu trên để thực hiện.

2. Về nội dung vướng mắc liên quan đến “*trường hợp gửi vào tài khoản tạm giữ của cơ quan tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước thì hạch toán kế toán như thế nào*”: Tổng cục Hải quan ghi nhận nội dung này và sẽ có hướng dẫn cụ thể trong thời gian sớm nhất.

Công văn 9362/TCHQ-PC
Ngày 12/10/2015

Hướng dẫn phân loại mặt hàng Polypropylene và Copolyme Propylene.

Công văn này trả lời vướng mắc về mã số và thuế suất nhập khẩu hạt nhựa Polypropylene Copolymer và Polypropylene Random Copolymer của Công ty cổ phần sản xuất nhựa Duy Tân, theo đó:

1. Về việc phân loại hai mặt hàng Polypropylene Copolymer và Polypropylene Random Copolymer:



Công văn 9584/TCHQ-TXNK

Ngày 15/10/2015

Hướng dẫn xác định trước mã số hàng hóa.

Công văn 9718/TCHQ-TXNK

Ngày 21/10/2015

Căn cứ Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 1/7/2015 của Bộ Tài chính v/v ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, theo đó:

Chú giải 4 Chương 39 nêu rõ: “4. Thuật ngữ “*copolymer*” dùng để chỉ tất cả các loại polyme trong thành phần của nó không chứa loại monome đơn nào chiếm từ 95% trở lên tính theo trọng lượng của tổng hàm lượng polyme.”

Và Chú giải phân nhóm 1 (a) (1) Chương 39 nêu rõ: “1. Trong bất kỳ nhóm nào thuộc Chương này, các polyme (kể cả các copolymer) và các polyme đã biến đổi về mặt hóa học được phân loại theo các nguyên tắc sau:

(a) Khi có phân nhóm “Loại khác ” trong các phân nhóm cùng cấp:

(1) Việc gọi tên một polyme trong 1 phân nhóm với tiếp đầu ngữ “poly” (ví dụ như polyetylen và polyamit -6,6) nghĩa là đơn vị monome cấu thành hoặc các đơn vị monome của polyme đã được gọi tên phải chiếm 95% trở lên tính theo trọng lượng trong tổng thành phần polyme.”

Như vậy, để xác định mã số của mặt hàng do Công ty nhập khẩu là Copolymer Propylene thuộc phân nhóm 3902.30 hay là Polypropylen thuộc phân nhóm 3902.10 phải căn cứ vào thực tế mặt hàng.

2. Thủ tục xử lý đối với số tiền thuế nộp thừa (nếu có) được quy định tại Điều 49 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Công văn này hướng dẫn xác định trước mã số đối với các mặt hàng linh kiện điện thoại di động, theo đó:

Căn cứ khoản 3 Điều 24 Nghị Định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 của Chính Phủ;

Căn cứ Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính thì hồ sơ xác định trước mã số gồm:

Hồ sơ xác định trước mã số:

a) Đơn đề nghị xác định trước theo mẫu số 01/XĐTMS/TXNK Phụ lục VI ban hành kèm Thông tư này: 01 bản chính;

b) Mẫu hàng hóa dự kiến xuất khẩu, nhập khẩu.

Trường hợp không có mẫu hàng, tổ chức, cá nhân phải cung cấp tài liệu kỹ thuật (như bản phân tích thành phần, catalogue, hình ảnh hàng hóa), mô tả chi tiết thành phần, tính chất, cấu tạo, công dụng, phương thức vận hành của hàng hóa: 01 bản chính.